

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P - sinh năm 1997. Địa chỉ: A B, tổ A Khu Ê, C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trần Đức S - sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ F thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P - sinh năm 1997. Địa chỉ: A B, tổ A Khu Ê, C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trần Đức S - sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ F thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trần Đức S thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 13/02/2013 của Ủy ban nhân dân phường K, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Trần Đức S có 01 con chung tên Trần Đức A - sinh ngày 23/02/2023. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung Trần Đức A cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Đức S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông S xác định không có.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim P đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002443 ngày 16 tháng 3 năm 2026. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND P. Cẩm Lệ, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình